**Mẫu số 30. Quyết định phê duyệt/công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ…**  Số: ……/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày..…...tháng ….. năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt/công nhận trữ lượng/tài nguyên khoáng sản .. trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.. tại khu vực xã.., huyện…, tỉnh…”**

(*Trữ lượng tính đến tháng ….. năm ……*)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-TTg ngày … tháng … năm …… của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương….. ngày…. tháng…… năm ..….;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số ……./QĐ-HĐTLQG ngày ….. tháng ….. năm …… của Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia ban hành quy chế của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Căn cứ Quyết định số …. ngày…… tháng… năm …… của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành quy chế của Hội đồng tư vấn thăm dò khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số …/BTNMT ngày … tháng … năm …… của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn/Căn cứ Thông tư số … ngày ….. tháng… năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản……;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số …./GP-UBND ngày … tháng …. năm … của UBND tỉnh/thành phố….;

Xét đề nghị của ………… tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày…… tháng …. năm ……;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh/thành phố….. tại phiên họp ngày…. tháng….. năm …… và phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố…..,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thông qua báo cáo và phê duyệt/công nhận trữ lượng và tài nguyên khoáng sản …. trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản …. tại khu vực xã….., huyện…., tỉnh……….”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là …..ha (*Bằng chữ*…..), có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt/công nhận trữ lượng khoáng sản…….. đã tính trong báo cáo:

Cấp 121: …… tấn/m3.

Cấp 122: …… tấn/m3.

3. Tài nguyên cấp 333:………………. tấn/m3

4. Các khoáng sản đi kèm (nếu có):

Trữ lượng cấp 121: …… tấn/m3.

Trữ lượng cấp 122: …… tấn/m3.

5. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản….. của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

**Điều 2**. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan liên quan chiểu quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);  - UBND tỉnh/thành phố…….. ;  - Tổng cục ĐC&KS Việt Nam/Sở TNMT;  - Tổ chức, cá nhân đề nghị PDTL;  - TT Thông tin Lưu trữ địa chất;  - Lưu VT, VPTLKS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ….**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/THÀNH PHỐ…** | Phụ lục số: 01 |

**TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN…….. TẠI XÃ ..., HUYỆN..., TỈNH …**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng năm …... của UBND tỉnh..)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm góc | TỌA ĐỘ VN2000  Kinh tuyến trục….­, múi chiếu 6O | | TỌA ĐỘ VN2000  Kinh tuyến trục…..­, múi chiếu 3O | |
| X(m) | Y(m) | X(m) | Y(m) |
| (Diện tích…… ha) | | | | |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...** | Phụ lục số: 02 |

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN……….TẠI KHU VỰC XÃ ……., HUYỆN ………, TỈNH ……….**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... UBND tỉnh/thành phố…)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối trữ lượng | Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m) | Trữ lượng (tấn/m3) | Ghi chú (nếu có) |
| 1 | 1-121 |  |  |  |
| 2 | 2-121 |  |  |  |
| … | ….. |  | …… |  |
| Tổng 121 | |  | …… |  |
|  | 1-122 |  |  |  |
|  | 2-122 |  |  |  |
|  | ….. |  | ……… |  |
| Tổng 122 | |  |  |  |
| 121+122 | |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/THÀNH PHỐ…** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Địa danh, ngày tháng năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt/công nhận trữ lượng/tài nguyên nước khoáng tại lỗ khoan …..**

**trong “Báo cáo kết quả thăm dò nước khoáng …. tại khu vực xã….., huyện…., tỉnh……….”**

(*Trữ lượng tính đến tháng ….. năm ……*)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-TTg ngày … tháng … năm …… của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương tỉnh ….. ngày…. tháng…… năm ….;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số …. ngày…tháng… năm … của Chủ tịch UBND tỉnh/Thành phố ban hành quy chế của Hội đồng tư vấn thăm dò khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 52/2014/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và cấp tài nguyên nước khoáng, nước nóng thiên nhiên;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số …./GP-UBND ngày … tháng …. năm ... của UBND tỉnh/thành phố….;

Xét đề nghị của …(tên tổ chức, cá nhân) tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày … tháng … năm … nộp tại Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/ thành phố …;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh/thành phố …tại phiên họp ngày … tháng …năm … và phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố…..,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thông qua báo cáo và phê duyệt/công nhận trữ lượng và tài nguyên nước khoáng/nước nóng thiên nhiên tại lỗ khoan …. trong “Báo cáo kết quả thăm dò nước khoáng/nước nóng … tại khu vực xã….., huyện…., tỉnh……….”, với các nội dung chính sau:

1. Tọa độ lỗ khoan…. Được xác định theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trung tâm….., múi chiếu…..:

X(m)………Y(m)..........

2. Trữ lượng nước khoáng/nước nóng thiên nhiên tại lỗ khoan….:

Cấp B: …… m3/ngày.

Cấp C1: …… m3/ngày.

3. Nguồn nước khoáng/nước nóng thiên nhiên tại lỗ khoan…. là nước khoáng thiên nhiên khoáng hóa……; tổng khoáng hóa……mg/l, nhiệt độ….oC.

**Điều 2**. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất. Quá trình khai thác và sử dụng nước khoáng phải tiến hành lấy mẫu định kỳ, quan trắc theo yêu cầu chuyên môn, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan liên quan chiểu quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);  - UBND tỉnh …….. ;  - Văn phòng một cửa (Bộ TN&MT)  - Tổng cục ĐC&KS Việt Nam/Sở TNMT;  - Tổ chức, cá nhân đề nghị PDTL;  - TT Thông tin Lưu trữ địa chất;  - Lưu VT, VPTLKS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ…..**  **CHỦ TỊCH** |